

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần : **BIÊN DỊCH HỘI NGHỊ TRUNG – VIỆT**
- Mã số học phần : **1930142**
- Số tín chỉ học phần: 2 tín chỉ
- Thuộc chương trình đào tạo của bậc, ngành: Đại học, Ngôn ngữ Trung Quốc
- Số tiết học phần: 30 tiết
 - Nghe giảng lý thuyết : 10 tiết
 - Thực hành (Làm bài tập trên lớp / Thảo luận / Hoạt động cá nhân, theo cặp, theo nhóm ...) : 20 tiết
 - Tự học : 60 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: TBM chuyên ngành tiếng Trung

2. Học phần trước: Biên dịch chuyên ngành Trung – Việt**3. Mục tiêu của học phần:**

- Học phần nhằm giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng dịch các loại bài phát biểu trong các hội nghị từ tiếng Trung sang tiếng Việt và ngược lại. Chủ đề của các bài dịch trong môn học bao gồm các phạm vi: phát biểu chào mừng quan khách đến tham dự, b phát biểu đề tiễn đưa phái đoàn nào đó, phát biểu trong một buổi chiêu đãi, phát biểu khai mạc hoặc bế mạc, phát biểu thành lập công ty, phát biểu kỷ niệm thành lập công ty, phát biểu nhân một chuyến viếng thăm, phát biểu thiết lập mối quan hệ hai bên,...nhằm trang bị cho sinh viên một số vốn từ và kỹ năng cần thiết cho công việc dịch thuật thực tế.

- Sau khi hoàn tất môn học, sinh viên tích lũy khối lượng từ ngữ tiếng Việt và tiếng Trung thường dùng trong công việc dịch thuật chuyên ngành này. Từ đó hình thành và hoàn thiện kỹ năng dịch các văn bản hội nghị từ tiếng Trung sang tiếng Việt và ngược lại.

- Có thể vận dụng kiến thức dịch các văn bản hội nghị đã học được để nâng cao khả năng diễn đạt, hoàn thiện kỹ năng sử dụng tiếng Trung trong viết các văn bản và giao tiếp chính xác hơn, chuẩn mực hơn.

4. Chuẩn đầu ra:

	Nội dung	Đáp ứng CĐR CTĐT
Kiến thức	4.1.1. Sử dụng tiếng Trung dành cho các lĩnh vực nghề nghiệp mà sinh viên chọn học chuyên sâu một cách thành thạo	PLO-K02
	4.1.2. Nhận diện văn bản, sử dụng từ ngữ, thuật ngữ và phương pháp biên dịch phù hợp cho từng loại văn	PLO-K08

	bản	
Kỹ năng	4.2.1. Thể hiện khả năng sử dụng ngôn ngữ, công cụ truyền thông hỗ trợ, các phương tiện giao tiếp phù hợp để dịch văn bản từ tiếng Trung sang tiếng Việt và ngược lại	PLO-S07
	4.2.2. Xác định trách nhiệm cá nhân, mục tiêu hoạt động của nhóm, thể hiện hợp tác tích cực với các thành viên khác	PLO-S09
Thái độ	4.3.1 Thể hiện ý thức, trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn	GLO-A02
	4.3.2 Thể hiện bản lĩnh, tự tin, sáng tạo, có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm	GLO-A05
	4.3.3 Thể hiện ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội qui nơi làm việc	GLO-A03

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Chương trình có một số bài dịch từ Trung sang Việt và cũng có một số bài dịch từ Việt sang Trung. Gồm các bài phát biểu theo nhiều chủ đề như: bài phát biểu của lãnh đạo tại đại hội khen thưởng cán bộ công nhân viên nhân dịp cuối năm, bài phát biểu nhân buổi lễ thành lập công ty; hoặc tại buổi lễ kỷ niệm ngày thành lập công ty, phát biểu khai mạc hoặc bế mạc tại 1 buổi lễ nào đó...

6. Nội dung và lịch trình giảng dạy:

Buổi/Tiết	Nội dung	Ghi chú
1/2 tiết	-演讲稿的写作要求+演讲稿的翻译	Giải quyết mục tiêu 4.1.1 4.1.2 4.2.1
2/2 tiết	-研讨会主持词	Giải quyết mục tiêu 4.1.1 4.1.2 4.2.1 4.2.2 4.3.1 4.3.2
3/2 tiết	-公司内部会议----年终总结与展望 -员工表彰大会领导发言稿	Giải quyết mục tiêu 4.1.1 4.1.2 4.2.1 4.2.2 4.3.1 4.3.2
4/2 tiết	新公司成立发言稿	4.3.1 4.3.2 4.1.1 4.1.2 4.2.1

		4.2.2 4.3.1 4.3.2
5/2 tiết	公司领导五一演讲稿	4.3.1 4.3.2 4.1.1 4.1.2 4.2.1 4.2.2 4.3.1 4.3.2
6/2 tiết	周年大会主持稿	4.1.1 4.1.2 4.2.1 4.2.2 4.3.1 4.3.2 4.3.3
7/2 tiết	Phát biểu của ông Tập Cận Bình trước quốc hội Việt Nam	4.3.1 4.3.2 4.1.1 4.1.2 4.2.1 4.2.2 4.3.1 4.3.2
8/2 tiết	Trích bài trả lời phỏng vấn của Bộ trưởng thương mại Trung Quốc Cao Hồ Thành	4.3.1 4.3.2 4.1.1 4.1.2 4.2.1 4.2.2 4.3.1 4.3.2
9/2 tiết	-练习： 翻译中-越/越-中一些演讲高。	4.3.1 4.3.2 4.1.1 4.1.2 4.2.1 4.2.2 4.3.1 4.3.2
10/2tiết	欢迎词	4.3.1 4.3.2 4.1.1 4.1.2 4.2.1

		4.2.2 4.3.1 4.3.2
11/2 tiết	欢送词	4.1.2 4.2.2 4.3.1 4.3.2 4.3.3
12/2 tiết	开幕词和闭幕词	4.3.1 4.3.2 4.1.1 4.1.2 4.2.1 4.2.2 4.3.1 4.3.2
13/2 tiết	中越建交 66 周年庆祝招待会在京举行双方表示要加强团结友好	4.3.1 4.3.2 4.1.1 4.1.2 4.2.1 4.2.2 4.3.1 4.3.2
14/2 tiết	- SV làm kiểm tra giữa kỳ - 习近平出席第十五届中越青年友好会见活动时的讲话	4.3.1 4.3.2 4.1.1 4.1.2 4.2.1 4.2.2 4.3.1 4.3.2
15/2 tiết	答谢词	4.3.1 4.3.2 4.1.1 4.1.2 4.2.1 4.2.2 4.3.1 4.3.2

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

Yêu cầu đối với sinh viên	Phải thực hiện theo đúng quy định của trường.
Quy định về tham dự lớp học	- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học. Trừ trường hợp gia đình có đám cưới, đám tang hoặc nằm viện có giấy ra viện. - Trong 15 buổi học, sinh viên chỉ được vắng 1 buổi, nếu vắng buổi thứ 2 sẽ bị trừ 50% điểm chuyên cần; vắng buổi thứ 3 trừ 100% điểm

	<p>chuyên cần. Và vắng buổi thứ 4 thì bị hủy toàn bộ điểm quá trình .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập tự học và được đánh giá kết quả thực hiện. - Tham dự kiểm tra giữa học kỳ. - Tham dự thi kết thúc học phần. - Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
Quy định về hành vi trong lớp học	<ul style="list-style-type: none"> - Khóa học được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm. - Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ quá 15 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học. - Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học. - Tuyệt đối không ăn, uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học. - Sinh viên vi phạm các nguyên tắc trên sẽ bị mời ra khỏi lớp và bị coi là vắng buổi học đó.
Quy định về học vụ	Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu, xin học trả nợ môn, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật thi cử được thực hiện theo quy chế học vụ của trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Tp.HCM.

8. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

8.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần	Tham dự đầy đủ/vắng 1 buổi	10%	4.3.2
2	Điểm bài tập	Các bài tập được giao	10%	4.3.2
3	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Kiểm tra lần 1	15%	4.1.1 4.1.2
		- Kiểm tra lần 2	15%	4.2.2 4.3.2
4	Điểm thi kết thúc học phần	- Trắc nghiệm và tự luận	50%	4.1.1 4.1.2
		- Bắt buộc dự thi		4.2.2 4.3.2
				4.3.3

8.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 0.5.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân.

9. Tài liệu học tập:

9.1. Giáo trình chính:

[1] 《实用汉越互译技巧》梁远，温日豪 主编，民族出版社，2005

9.2. Tài liệu tham khảo:

[2] 《商务口语流利说》辛玉彤主编，华语教学出版社, 2012

[3] 办公室写作精要与范例实用大全，肖文健主编，中国华桥出版社第二版 2014 年

10. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần/ Buổi	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1	-演讲稿的写作要求+ 演讲稿的翻译	1	3	-Các nhóm về dịch BT của buổi 2. -Tìm đọc tham khảo các bài phát biểu tương ứng bằng tiếng Việt.
2	-江泽民在越南河内 国家大学发表题为« 共创中越关系的美 好未来»的演讲 (节 选)	1	3	-Các nhóm về dịch BT của buổi 3. -Tìm đọc tham khảo các bài phát biểu tương ứng bằng tiếng Việt.
3	-第 15 课：公司内 部会议——年终总 结与展望 -员工表彰大会领导 发言稿	1	3	-Các nhóm về dịch BT của buổi 4. -Tìm đọc tham khảo các bài phát biểu tương ứng bằng tiếng Việt.
4	新公司成立发言稿	1	3	-Các nhóm về dịch BT của buổi 5. -Tìm đọc tham khảo các bài phát biểu tương ứng bằng tiếng Việt.
5	公司领导五一演讲 稿	1	3	-Các nhóm về dịch BT của buổi 6. -Tìm đọc tham khảo các bài phát biểu tương ứng bằng tiếng Việt.
6	周年大会主持稿	1	3	-Các nhóm về dịch BT của buổi 7. -Tìm đọc tham khảo các bài phát biểu tương ứng bằng tiếng Trung.
7	Phát biểu của thủ tướng Lý Khắc Cường tại phiên họp thường vụ đầu tiên sau tết nguyên đán của Quốc vụ viện Trung Quốc.	1	3	-Các nhóm về dịch BT của buổi 8. -Tìm đọc tham khảo các bài phát biểu tương ứng bằng tiếng Trung.
8	Trích bài trả lời phỏng vấn của Bộ trưởng thương mại Trung Quốc Cao Hồ	1	3	-Các nhóm về dịch BT của buổi 9. -Tìm đọc tham khảo các bài phát biểu tương ứng bằng tiếng Việt.

	Thành			
9	-练习: 翻译中-越 /越-中一些演讲 高。	1	3	-Các nhóm về dịch BT của buổi 10. -Tìm đọc tham khảo các bài phát biểu tương ứng bằng tiếng Việt.
10	欢迎词	1	3	-Các nhóm về dịch BT của buổi 11. -Tìm đọc tham khảo các bài phát biểu tương ứng bằng tiếng Việt.
11	欢送词	1	3	-Các nhóm về dịch BT của buổi 12 -Tìm đọc tham khảo các bài phát biểu tương ứng bằng tiếng Việt.
12	开幕词和闭幕词	1	3	-Các nhóm về dịch BT của buổi 13. -Tìm đọc tham khảo các bài phát biểu tương ứng bằng tiếng Việt.
13	中越建交 66 周年庆祝招待会在京举行 双方表示要加强团结友好	1	3	-Các nhóm về dịch BT của buổi 14. -Tìm đọc tham khảo các bài phát biểu tương ứng bằng tiếng Việt.
14	- SV làm kiểm tra giữa kỳ -习近平出席第十五届中越青年友好会见活动时的讲话	1	3	-Các nhóm về dịch BT của buổi 15. -Tìm đọc tham khảo các bài phát biểu tương ứng bằng tiếng Việt.
15	答谢词	1	3	

Ngày... tháng.... Năm 201

Trưởng khoa
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày... tháng.... Năm 201

Trưởng Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày... tháng.... Năm 201

Người biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày... tháng.... Năm 201

Ban giám hiệu